SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6396 /QĐ-TTKSBT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm dịch vụ bảo trì, sửa chữa hệ thống máy lạnh tại các cơ sở HCDC

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023, sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 992/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cứ Quyết định số 3207/QĐ-SYT ngày 09/10/2025 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch 835/KH-KSBT ngày 03/03/2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai hoạt động của phòng TCHC năm 2026;

Căn cứ Tờ trình số 145/TTr-TCHC ngày 02/11/2026 của Phòng Tổ chức – Hành chính về việc chủ trương mua sắm dịch vụ bảo trì, sửa chữa hệ thống máy lạnh tại các cơ sở HCDC;

Căn cứ Yêu cầu báo giá số 6011/TTKSBT-TMS ngày 06/11/2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh về cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa hệ thống máy lạnh tại các cơ sở HCDC và mã YCBG số RQ2600095184 ngày 06/11/2026 trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Báo giá ngày 09/11/20226 của Công ty TNHH TMDV Cơ điện lạnh Hoàn Hảo và Báo giá ngày 10/11/2026 của Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Năng Lượng Xanh nhận qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 6352/QĐ-TTKSBT ngày 18/11/2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt dự toán mua sắm dịch vụ bảo trì , sửa chữa hệ thống máy lạnh tại các cơ sở HCDC;

Theo đề nghị của Tổ mua sắm tại Tờ trình ngày 18/11/2026 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm dịch vụ bảo trì, sửa chữa hệ thống máy lạnh tại các cơ sở HCDC.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm dịch vụ bảo trì, sửa chữa hệ thống máy lạnh tại các cơ sở HCDC với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Tổ mua sắm và các Khoa, Phòng có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và quy chế hoạt động của đơn vị.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổ mua sắm và các Khoa, Phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như điều 3;
- Lưu: VT, HS thầu.

NLVN-NCT-VQH.(02b)

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hồng Tâm

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số 6396 /QĐ-TTKSBT ngày 19/11/2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm dịch vụ bảo trì, sửa chữa hệ thống máy lạnh tại các cơ sở HCDC)

TT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu *(đồng)*	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh	Cung cấp dịch vụ bảo trì , sửa chữa hệ thống máy lạnh tại các cơ sở HCDC	Đính kèm phụ lục mô tả dịch vụ chi tiết	551.005.820	Kinh phí Hoạt động thường xuyên	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn	-	30 ngày	Tháng 11 năm 2026	Theo đơn giá cố định	12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng	Không có
Tổng giá gói thầu				**551.005.820**								

Tổng giá trị gói thầu *(Năm trăm năm mươi mốt triệu, năm ngàn, tám trăm hai mươi đồng)*, Tổng chi phí đã bao gồm tiền thuế VAT và các chi phí khác (nếu có).

Phụ lục mô tả dịch vụ chi tiết

(Ban hành đính kèm Quyết định số 6396 /QĐ-TTKSBT ngày 19 /11/2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm dịch vụ bảo trì, sửa chữa hệ thống máy lạnh tại các cơ sở HCDC)

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	ĐVT	Đơn giá	Thành tiền
1	Kiểm tra, Vệ sinh, Bảo trì định kỳ 131 máy lạnh âm trần, áp trần, tủ đứng từ 3HP trở lên	Nhân công	462	Lượt	492.000	227.304.000
2	Kiểm tra, Vệ sinh, Bảo trì định kỳ 217 máy lạnh treo tường 1.0 Hp - 2.5 Hp	Nhân công	1251	Lượt	181.000	226.431.000
3	Kiểm tra, Vệ sinh, Bảo trì định kỳ 10 quạt chắn gió 310W-400W	Nhân công	10	Lượt	156.000	1.560.000
4	Kiểm tra, Vệ sinh, Bảo trì định kỳ 55 quạt hút/thông gió	Nhân công	55	Lượt	156.000	8.580.000
5	Dây điện Cadivi 2mm	Cadivi Việt Nam	1	Mét	15.600	15.600
6	Giá đỡ dàn nóng	Vật tư hàng Việt Nam ASIA	1	Bộ	210.000	210.000
7	Hàn chỗ xì	Nhân công	1	Bộ	104.000	104.000
8	Hàn nối dài ống đồng	Nhân công	1	Cái	131.000	131.000
9	Máy bơm nước xả	Vật tư hàng Việt Nam ASIA	1	Cái	1.235.000	1.235.000
10	Mô tơ quạt dàn lạnh ac.dc máy 1.0-2.5 hp	Mô tơ các nhãn hiệu	1	Bộ	1.023.480	1.023.480
11	Mô tơ quạt dàn lạnh ac.dc máy 3 à 5 Hp	Mô tơ các nhãn hiệu	1	Bộ	1.592.080	1.592.080
12	Mô tơ quạt dàn nóng AC.DC máy 1.0-2.5 hp	Mô tơ các nhãn hiệu	1	Bộ	1.237.200	1.237.200
13	Mô tơ quạt dàn nóng ac.dc máy 3 -5 Hp	Mô tơ các nhãn hiệu	1	Bộ	1.687.660	1.687.660
14	Ống nước Bình Minh phi 21 - 27 +gen cách nhiệt	Hailiang/ Thái lan Cadivi (độ dày ống đồng 0.72-0.8mm)	1	Mét	36.000	36.000
15	Ống Trunking nhựa PVC 2 m	Ống Trunking nhựa PVC 2 m	1	mét	181.000	181.000
16	Ráp (không tháo) máy lạnh treo tường có sẵn tại cơ sở (không di dời ra vào cổng)	Nhân công	1	Bộ	443.000	443.000
17	Sạc gas mới sử dụng gas R22, máy 2HP	Nhân công và gas Trung Quốc	1	Bộ	801.000	801.000
18	Sạc gas mới sử dụng gas R22, máy từ 1 -> 1.5HP	Nhân công và gas Trung Quốc	1	Bộ	835.000	835.000
19	Sạc gas mới sử dụng gas R22, máy từ 3 -> 5HP	Nhân công và gas Trung Quốc	1	Bộ	1.109.000	1.109.000
20	Sạc gas mới sử dụng gas 410A, máy 2HP	Nhân công và gas Trung Quốc	1	Bộ	1.260.000	1.260.000
21	Sạc gas mới sử dụng gas 410A, máy 3 -> 5HP	Nhân công và gas Trung Quốc	1	Bộ	1.001.000	1.001.000

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	ĐVT	Đơn giá	Thành tiền
22	Sạc gas mới sử dụng gas 410A, máy từ 1 -> 1.5HP	Nhân công và gas Trung Quốc	1	Bộ	835.000	835.000
23	Sạc gas mới sử dụng gas R22, máy 2.5HP	Nhân công và gas Trung Quốc	1	Bộ	1.235.000	1.235.000
24	Sạc gas thêm	Nhân công và gas Trung Quốc	1	Máy	464.000	464.000
25	Sửa board mạch máy lạnh 1.0-2.5 Hp	Nhân công	1	Cái	830.000	830.000
26	Sửa board mạch máy lạnh 3.0-5.5 Hp	Nhân công	1	Cái	1.410.000	1.410.000
27	Tháo dàn nóng (hoặc lạnh) cũ và lắp dàn nóng (hoặc lạnh) mới vào vị trí cũ	Nhân công	1	Cái	468.000	468.000
28	Tháo dàn nóng (hoặc lạnh) từ cơ sở cũ, vận chuyển dàn đi cơ sở mới và lắp lại dàn nóng (hoặc lạnh)	Nhân công	1	Máy	705.000	705.000
29	Tháo trọn bộ máy lạnh (từ cơ sở cũ), vận chuyển máy đi cơ sở mới và lắp lại bộ máy lạnh	Nhân công	1	Bộ	1.023.000	1.023.000
30	Tháo trọn bộ máy lạnh cũ và lắp bộ máy lạnh mới (máy hiện có tại cơ sở)	Nhân công	1	Bộ	861.000	861.000
31	Thay bạc đạn dàn lạnh	Nhân công và vật tư hàng Việt Nam	1	Cặp	385.000	385.000
32	Thay bạc đạn dàn nóng	Nhân công và vật tư hàng Việt Nam	1	Cặp	543.000	543.000
33	Thay block 2.5hp mới 100% +công +gas	Block các nhãn hiệu	1	Cái	5.990.000	5.990.000
34	Thay block mới 1,5hp 100% +công +gas	Block các nhãn hiệu	1	Cái	6.050.000	6.050.000
35	Thay block mới 1hp 100% +công +gas	Block các nhãn hiệu	1	Cái	6.070.000	6.070.000
36	Thay block mới 2hp 100% +công +gas	Block các nhãn hiệu	1	Cái	7.360.000	7.360.000
37	Thay block mới 3 ->5hp 100% +công +gas	Block các nhãn hiệu	1	Cái	13.220.000	13.220.000
38	Thay CB 20A	Nhân công và vật tư hàng Việt Nam	1	Cái	210.000	210.000
39	Thay CB 30A	Nhân công và vật tư hàng Việt Nam	1	Cái	295.000	295.000
40	Thay CB 50A	Nhân công và vật tư hàng Việt Nam	1	Cái	364.000	364.000
41	Thay contacto + nhân công 1->5hp	Nhân công và vật tư hàng Việt Nam ASIA	1	Cái	1.130.000	1.130.000
42	Thay dàn lạnh mới 1.5hp 100% + công + gas	Dàn lạnh các thương hiệu	1	Cái	5.870.000	5.870.000
43	Thay dàn lạnh mới 2.0hp 100% + công + gas	Dàn lạnh các thương hiệu	1	Cái	7.000.000	7.000.000

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	ĐVT	Đơn giá	Thành tiền
44	Thay dàn lạnh mới 2.5hp 100% + công + gas	Dàn lạnh các thương hiệu	1	Cái	9.310.000	9.310.000
45	Thay gen cách nhiệt Superlon	Superlon/ Malaysia	1	Mét	87.000	87.000
46	Thay ống đồng 1,5-2HP (Thái Lan) bao gồm gen simili+dây điện	Hailiang/ Thái lan Cadivi (độ dày ống đồng 0.72-0.8mm)	1	Mét	306.200	306.200
47	Thay ống đồng 1HP (Thái Lan) bao gồm gen+simili+dây điện	Hailiang/ Thái lan Cadivi (độ dày ống đồng 0.72-0.8mm)	1	Mét	322.800	322.800
48	Thay ống đồng 2,5HP (Thái Lan) bao gồm gen +simili+dây điện	Hailiang/ Thái lan Cadivi (độ dày ống đồng 0.72-0.8mm)	1	Mét	349.000	349.000
49	Thay ống đồng 5HP (Thái Lan) bao gồm gen+simili+dây điện	Hailiang/ Thái lan Cadivi (độ dày ống đồng 0.72-0.8mm)	1	Mét	470.000	470.000
50	Thay tụ block 20 UF	Nhân công và vật tư hàng Việt Nam ASIA	1	Cái	360.000	360.000
51	Thay tụ block 30-35 UF	Nhân công và vật tư hàng Việt Nam ASIA	1	Cái	370.800	370.800
52	Thay tụ quạt	Nhân công và vật tư hàng Việt Nam ASIA	1	Cái	335.000	335.000
	TỔNG CỘNG					**551.005.820**

Tổng giá trị gói thầu *(Năm trăm năm mươi mốt triệu, năm ngàn, tám trăm hai mươi đồng),* Tổng chi phí đã bao gồm tiền thuế VAT và các chi phí khác (nếu có).